

Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN  
**Khoa Công nghệ thông tin**

---

*BÀI TẬP LỚN: PHÂN TÍCH & THIẾT KẾ HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG*  
*Giảng viên: Đặng Đức Hạnh*



# **USE CASE MODEL**

## **HỆ THỐNG TẠP CHÍ Y HỌC VIỆT NAM**

**Ngày:** 05/03/2024

**Chuẩn bị bởi:** Nhóm 13

- Nguyễn Thị Thanh Thủy - 21020411 - K66J
- Cao Thị Phương Anh - 21020272 - K66J
- Nguyễn Minh Hiếu - 21020121 - K66J
- Trần Tuấn Anh - 21020281 - K66J
- Bùi Minh Quân - 21020382 - K66J

## Mục lục

<b>Lịch sử sửa đổi</b>	<b>6</b>
<b>1. Tổng quan</b>	<b>7</b>
1.1. Giới thiệu	7
1.2. Đối tượng dự kiến và đề xuất cách đọc	7
1.3. Phạm vi dự án	7
1.4. Tài liệu tham khảo	8
<b>2. Sơ đồ ca sử dụng</b>	<b>9</b>
2.1. Sơ đồ chính	9
2.2. Mô tả	9
<b>3. Đặc tả ca sử dụng</b>	<b>11</b>
3.1. Đăng ký	11
3.1.1. Mô tả tóm tắt	11
3.1.2. Luồng sự kiện	11
3.1.4. Yêu cầu đặc biệt	12
3.1.5. Điều kiện đầu	12
3.1.6. Điều kiện cuối	12
3.1.7. Các điểm mở rộng	12
3.1.8. Yêu cầu giao diện	12
3.2. Đăng nhập	13
3.2.1. Mô tả tóm tắt	13
3.2.2. Luồng sự kiện	13
3.2.3. Use-case slices	13
3.2.4. Yêu cầu đặc biệt	14
3.2.5. Điều kiện đầu	14
3.2.6. Điều kiện cuối	14
3.2.7. Các điểm mở rộng	14
3.2.8. Yêu cầu giao diện	14
3.3. Gửi bài báo	14
3.3.1. Mô tả tóm tắt	14
3.3.2. Luồng sự kiện	14
3.3.3. Use-case slices	15
3.3.4. Yêu cầu đặc biệt	15
3.3.5. Điều kiện đầu	15
3.3.6. Điều kiện cuối	16

3.3.7. Các điểm mở rộng	16
3.3.8. Yêu cầu giao diện	16
3.4. Xem bài báo đã gửi	16
3.4.1. Mô tả tóm tắt	16
3.4.2. Luồng sự kiện	16
3.4.3. Use-case slices	16
3.4.4. Yêu cầu đặc biệt	16
3.4.5. Điều kiện đầu	17
3.4.6. Điều kiện cuối	17
3.4.7. Các điểm mở rộng	17
3.4.8. Yêu cầu giao diện	17
3.5. Chỉnh sửa thông tin bài báo	17
3.5.1. Mô tả tóm tắt	17
3.5.2. Luồng sự kiện	17
3.5.3. Use-case slices	18
3.5.4. Yêu cầu đặc biệt	18
3.5.5. Điều kiện đầu	18
3.5.6. Điều kiện cuối	18
3.5.7. Các điểm mở rộng	18
3.5.8. Yêu cầu giao diện	18
3.6. Tạo thảo luận	19
3.6.1. Mô tả tóm tắt	19
3.6.2. Luồng sự kiện	19
3.6.3. Use-case slices	19
3.6.4. Yêu cầu đặc biệt	20
3.6.5. Điều kiện đầu	20
3.6.6. Điều kiện cuối	20
3.6.7. Các điểm mở rộng	20
3.6.8. Yêu cầu giao diện	20
3.7. Gửi bài sửa	20
3.7.1. Mô tả tóm tắt	20
3.7.2. Luồng sự kiện	20
3.7.3. Use-case slices	21
3.7.4. Yêu cầu đặc biệt	21
3.7.5. Điều kiện đầu	21
3.7.6. Điều kiện cuối	21

3.7.7. Các điểm mở rộng	21
3.7.8. Yêu cầu giao diện	21
3.8. Nhận thông báo	22
3.8.1. Mô tả tóm tắt	22
3.8.2. Luồng sự kiện	22
3.8.3. Use-case slices	22
3.8.4. Yêu cầu đặc biệt	22
3.8.5. Điều kiện đầu	23
3.8.6. Điều kiện cuối	23
3.8.7. Các điểm mở rộng	23
3.8.8. Yêu cầu giao diện	23
3.9. Gửi ý kiến phản biện	23
3.9.1. Mô tả tóm tắt	23
3.9.2. Luồng sự kiện	23
3.9.3. Use-case slices	24
3.9.4. Yêu cầu đặc biệt	24
3.9.5. Điều kiện đầu	24
3.9.6. Điều kiện cuối	24
3.9.7. Các điểm mở rộng	24
3.9.8. Yêu cầu giao diện	24
3.10. Tạo số báo	25
3.10.1. Mô tả tóm tắt	25
3.10.2. Luồng sự kiện	25
3.10.3. Use-case slices	25
3.10.4. Yêu cầu đặc biệt	26
3.10.5. Điều kiện đầu	26
3.10.6. Điều kiện cuối	26
3.10.7. Các điểm mở rộng	26
3.10.8. Yêu cầu giao diện	26
3.11. Kiểm tra mức độ trùng lặp	26
3.11.1. Mô tả tóm tắt	26
3.11.2. Luồng sự kiện	26
3.11.3. Use-case slices	27
3.11.4. Yêu cầu đặc biệt	27
3.11.5. Điều kiện đầu	27
3.11.6. Điều kiện cuối	27

3.11.7. Các điểm mở rộng	27
3.11.8. Yêu cầu giao diện	27
3.12. Gửi bài báo tới người phản biện	27
3.12.1. Mô tả tóm tắt	27
3.12.2. Luồng sự kiện	27
3.12.3. Use-case slices	28
3.12.4. Yêu cầu đặc biệt	28
3.12.5. Điều kiện đầu	28
3.12.6. Điều kiện cuối	29
3.12.7. Các điểm mở rộng	29
3.12.8. Yêu cầu giao diện	29

Lịch sử sửa đổi

Họ tên	Thời gian	Lý do sửa đổi	Phiên bản
Bùi Minh Quân	05/03/2024	Khởi tạo mẫu dữ liệu	1.0
Bùi Minh Quân	10/03/2024	Chỉnh sửa tài liệu (Mô hình ca sử dụng)	1.1
Bùi Minh Quân	14/03/2024	Chỉnh sửa tài liệu (Vẽ lại use-case diagram)	1.2
Nguyễn Thị Thanh Thủy	20/03/2024	Viết đặc tả ca sử dụng	2.0
Nguyễn Thị Thanh Thủy	20/03/2024	Chỉnh sửa tài liệu (Viết đặc tả ca sử dụng “Đăng nhập”, “Gửi bài báo”, “Chỉnh sửa thông tin bài báo”)	2.1
Cao Thị Phương Anh	24/03/2024	Chỉnh sửa tài liệu (Viết đặc tả ca sử dụng “Nhận thông báo”, “Gửi bài báo tới người phản biện”)	2.2
Nguyễn Minh Hiếu	24/03/2024	Chỉnh sửa tài liệu (Viết đặc tả ca sử dụng tạo bài báo)	2.3
Nguyễn Thị Thanh Thủy	24/03/2024	Chỉnh sửa tài liệu (Viết đặc tả ca sử dụng “Gửi bài sửa”, “Kiểm tra mức độ trùng lặp”)	2.4
Bùi Minh Quân	24/03/2024	Chỉnh sửa tài liệu (Viết đặc tả ca sử dụng “Đăng ký”, “Xem bài báo đã gửi”, “Tạo thảo luận”, “Gửi ý kiến phản biện” )	2.5
Trần Tuấn Anh	25/03/2024	Chỉnh sửa tài liệu	2.6

# 1. Tổng quan

## 1.1. Giới thiệu

Đây là một báo cáo về chủ đề Phân tích và thiết kế hướng đối tượng của nhóm 13 về lựa chọn chủ đề giải quyết vấn đề.

Các yêu cầu về chức năng và phi chức năng của hệ thống đã được phân tích và tất cả các vấn đề và sự mơ hồ đã được giải quyết. Tài liệu này được xem xét bởi quản lý và tiếp thị dự án.

## 1.2. Đối tượng dự kiến và đề xuất cách đọc

Các đối tượng đọc khác nhau dành cho tài liệu này là:

- Quản trị dự án: Người phụ trách quản lý và chịu trách nhiệm về chất lượng hệ thống. Quản trị dự án nên đọc toàn bộ tài liệu để phục vụ việc lên kế hoạch và phân công công việc.
- Nhà phát triển: Người thực hiện nhiệm vụ phát triển hệ thống từ đầu vào là bản thiết kế và tài liệu để tạo thành đầu ra là một phiên bản có thể chạy được.
- Người kiểm thử: Người có nhiệm vụ đảm bảo rằng các yêu cầu là hợp lệ và phải xác nhận các yêu cầu. Tester nên đọc chi tiết để viết ca kiểm thử phù hợp.
- Người viết tài liệu: Người sẽ viết tài liệu trong tương lai (các báo cáo, biên bản).

Nội dung báo cáo bao gồm hai phần chính:

- Phần 1 Sơ đồ ca sử dụng: Phần đầu tiên là sơ đồ chính của Ca sử dụng của ứng dụng *Hệ thống tạp chí y học Việt Nam*. Sơ đồ bao gồm: Các tác nhân, ca sử dụng và các mối quan hệ giữa các tác nhân và ca sử dụng.
- Phần 2 Chi tiết về Ca sử dụng: Đặc tả chi tiết về các ca sử dụng tiêu biểu của hệ thống. Mỗi ca sử dụng có một mô tả tương ứng. Trong phần mô tả cho từng ca sử dụng, nhóm sẽ cung cấp mô tả ngắn gọn, luồng sự kiện (luồng chính và luồng thay thế), các mối quan hệ, các yêu cầu đặc biệt, điều kiện trước, điều kiện sau và điểm mở rộng. Những điều này là đủ để xác định ca sử dụng.

## 1.3. Phạm vi dự án

*Hệ thống tạp chí y học Việt Nam* được xây dựng như một phương tiện hỗ trợ tác giả cũng như hội đồng thẩm định trong quá trình nộp, quản lý và xuất bản tạp chí khoa

học trong lĩnh vực Y học. Hệ thống sẽ được phát triển dưới dạng một ứng dụng Web. Người dùng cuối của hệ thống là tác giả của tạp chí khoa học (sinh viên, nghiên cứu sinh, giảng viên, nhà khoa học,...) và hội đồng thẩm định, sẽ sử dụng ứng dụng thông qua trình duyệt Web Browser (Chrome, Edge, Firefox,...). Tác giả có thể nộp nghiên cứu khoa học của mình, thực hiện chỉnh sửa dưới sự sửa đổi của hội đồng, hội đồng thẩm định có thể theo dõi và kiểm soát quá trình nhận, sửa đổi và xuất bản tạp chí.

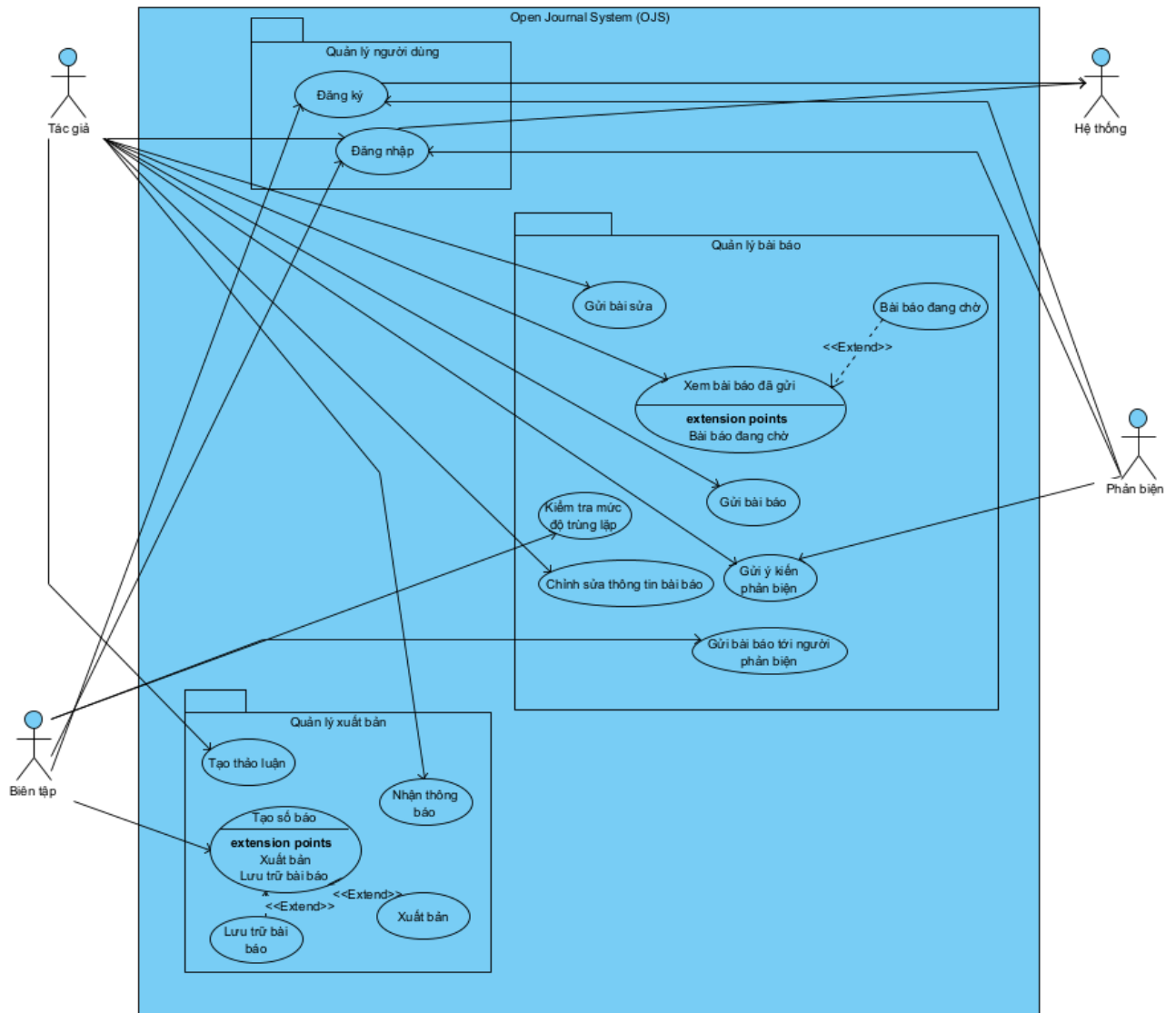
#### **1.4. Tài liệu tham khảo**

- [1] IEEE Software Engineering Standards Committee, “IEEE Std 830-1998, IEEE Recommended Practice for Software Requirements Specifications”, October 20, 1998.
- [2] Slide môn học Phân tích và thiết kế hướng đối tượng do giảng viên cung cấp.
- [3] Từ điển thuật ngữ của Ứng dụng *Hệ thống tạp chí y học Việt Nam*.



## 2. Sơ đồ ca sử dụng

### 2.1.Sơ đồ chính



### 2.2.Mô tả

STT	Thành phần	Mô tả
1	Tác giả	Gửi bài báo cho hệ thống bằng bản viết tay, chỉnh sửa và theo dõi biên tập bài báo .
2	Hệ thống	Thiết lập tạp chí và phân công các vai trò biên tập.
3	Biên tập	Làm việc với các bài nộp để nâng cao ngữ pháp và sự mạch lạc của bài viết, đặt ra những câu hỏi đối

		với tác giả về những lỗi nghi ngờ và đảm bảo cho bài viết tuân thủ các phong cách viết bài cũng như trích dẫn tài liệu tham khảo.
4	Người phản biện	Thực hiện phản biện bài viết, gửi nhận xét lại cho biên tập viên về bài viết này.

3. Đặc tả ca sử dụng

3.1.Đăng ký

3.1.1. Mô tả tóm tắt

Ca sử dụng này mô tả cách người dùng muốn đăng ký thành viên với một tạp chí cụ thể là hệ thống Tạp chí Y học Việt Nam.

3.1.2. Luồng sự kiện

Luồng chính (Basic flow): Ca sử dụng được bắt đầu khi người dùng có mong muốn tạo lập một tài khoản mới.

Hành động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Người dùng truy cập trang đăng ký của hệ thống.		
2. Người dùng điền các thông tin cần thiết để tạo lập tài khoản.		<ul style="list-style-type: none"><li>Tên*</li><li>Họ*</li><li>Cơ quan*</li><li>Điện thoại*</li><li>Quốc tịch*</li></ul> <i>* Thông tin bắt buộc</i>
3. Người dùng chấp nhận các điều khoản sử dụng của hệ thống.		
4. Người dùng tạo lập tài khoản.	5. Hệ thống xác thực thông tin tài khoản của người dùng.	Thông báo đã đăng ký thành công.
	6. Hệ thống xác thực thành công và chuyển sang trang chủ của hệ thống.	

Luồng thay thế (Alternative flow):

- Luồng thay thế 1 (AF1) - Tại bước 5:

Hoạt động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
	5. Hệ thống xác thực thất bại.	<ul style="list-style-type: none"><li>Tên*</li><li>Họ*</li><li>Cơ quan*</li></ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Điện thoại*</li> <li>• Quốc tịch*</li> </ul> <i>* Thông tin bắt buộc</i>
	6. Hệ thống quay trở lại bước 2.	

### 3.1.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Đăng ký - Thành công	Đăng ký với các thông tin bắt buộc thành công.	Đăng ký	Basic Flow	Đăng ký tài khoản mới với thông tin cá nhân chưa có trong dữ liệu của hệ thống.
Đăng ký - Thất bại	Đăng ký với thông tin trùng lặp.	Đăng ký	Basic Flow + AF1	Đăng ký với các thông tin cá nhân đã có trong dữ liệu của hệ thống.

### 3.1.4. Yêu cầu đặc biệt

- Hệ thống yêu cầu người dùng cung cấp các thông tin cơ bản như tên tài khoản hoặc email, mật khẩu và một số thông tin cá nhân khác.
- Có điều khoản và điều kiện mà người dùng cần phải chấp nhận để có thể tạo tài khoản.

### 3.1.5. Điều kiện đầu

- Người dùng truy cập được trang chủ của ứng dụng.
- Người dùng truy cập được vào trang đăng ký tài khoản của ứng dụng.

### 3.1.6. Điều kiện cuối

- Nếu tài khoản được xác thực người dùng được phép truy cập vào hệ thống, nếu không, trạng thái hệ thống không thay đổi.

### 3.1.7. Các điểm mở rộng

- Không.

### 3.1.8. Yêu cầu giao diện

- Không.

## 3.2. Đăng nhập

### 3.2.1. Mô tả tóm tắt

Ca sử dụng này mô tả cách người dùng đăng nhập vào tài khoản cá nhân trên ứng dụng.

### 3.2.2. Luồng sự kiện

Luồng chính (Basic flow): Ca sử dụng được bắt đầu khi người dùng có mong muốn đăng nhập vào ứng dụng.

Hành động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Người dùng nhập tài khoản và mật khẩu.	2. Hệ thống xác thực thông tin tài khoản của người dùng.	<ul style="list-style-type: none"><li>Tên tài khoản hoặc email *</li><li>Mật khẩu *</li></ul> <i>* Thông tin bắt buộc</i>
	3. Hệ thống xác thực thành công và chuyển người dùng sang trang đã đăng nhập	<ul style="list-style-type: none"><li>Thông báo đăng nhập thành công.</li></ul>

Luồng thay thế (Alternative flow):

- Luồng thay thế 1 (AF1) - Tại bước 3:

Hoạt động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
	3. Hệ thống xác thực thất bại.	<ul style="list-style-type: none"><li>Tên tài khoản hoặc email *</li><li>Mật khẩu *</li></ul> <i>* Thông tin bắt buộc</i>
	4. Hệ thống quay trở lại trang đăng nhập yêu cầu đăng nhập lại.	

### 3.2.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Đăng nhập - Thành công	Đăng nhập bằng tên tài khoản và mật khẩu thành	Đăng nhập	Basic Flow	Đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu đã có trong dữ liệu.

	công.			
Đăng nhập - Thất bại	Đăng nhập sai tên tài khoản hoặc mật khẩu.	Đăng nhập	Basic Flow + AF1	Đăng nhập bằng tài khoản hoặc mật khẩu không có trong dữ liệu.

### 3.2.4. Yêu cầu đặc biệt

- Không.

### 3.2.5. Điều kiện đầu

- Ứng dụng đang ở trạng thái chưa đăng nhập và hiển thị màn hình đăng nhập.

### 3.2.6. Điều kiện cuối

- Nếu tài khoản được xác thực người dùng được phép truy cập vào hệ thống, nếu không, trạng thái hệ thống không thay đổi.

### 3.2.7. Các điểm mở rộng

- Không.

### 3.2.8. Yêu cầu giao diện

- Không.

## 3.3. Gửi bài báo

### 3.3.1. Mô tả tóm tắt

Ca sử dụng này mô tả cách tác giả gửi bài báo lên ứng dụng.

### 3.3.2. Luồng sự kiện

Luồng chính (Basic flow): Ca sử dụng được bắt đầu khi tác giả đã đăng nhập vào ứng dụng và có mong muốn gửi bài báo.

Hành động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Tác giả yêu cầu gửi bài báo	2. Hệ thống nhận yêu cầu và hiển thị biểu mẫu gồm thông tin cần thiết về bài báo.	
3. Tác giả điền vào biểu mẫu rồi yêu cầu	4. Hệ thống kiểm tra biểu mẫu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngôn ngữ*</li> <li>• Tiêu đề*</li> </ul>

nộp bài báo.		<ul style="list-style-type: none"> <li>• File bài báo</li> <li>• Thông tin tác giả, đồng tác giả</li> </ul> <i>* Thông tin bắt buộc</i>
	5. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị trang thông báo nộp thành công.	

Luồng thay thế (Alternative flow):

- Luồng thay thế 1 (AF1) - Tại bước 5:

Hoạt động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
3. Tác giả điền vào biểu mẫu yêu cầu rồi chọn gửi bài.	4. Hệ thống kiểm tra biểu mẫu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngôn ngữ*</li> <li>• Tiêu đề*</li> <li>• File bài báo</li> <li>• Thông tin tác giả, đồng tác giả</li> </ul> <i>* Thông tin bắt buộc</i>
	5. Hệ thống thông báo biểu mẫu không hợp lệ.	Thông báo lỗi

### 3.3.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Gửi bài báo - cơ bản	Gửi bài báo	Gửi bài báo	Basic flow	Gửi bài báo hợp lệ
Gửi bài báo - lỗi người dùng	Gửi bài báo - nhập biểu mẫu không đúng.	Gửi bài báo	Basic flow + AF1	Điền biểu mẫu không hợp lệ

### 3.3.4. Yêu cầu đặc biệt

- Không.

### 3.3.5. Điều kiện đầu

- Tác giả phải đăng nhập vào hệ thống trước khi ca sử dụng này bắt đầu.

### 3.3.6. Điều kiện cuối

- Tác giả gửi bài báo tới hệ thống.

### 3.3.7. Các điểm mở rộng

- Không.

### 3.3.8. Yêu cầu giao diện

- Không.

## 3.4. Xem bài báo đã gửi

### 3.4.1. Mô tả tóm tắt

Ca sử dụng này mô tả cách xem các bài báo đã gửi của tác giả

### 3.4.2. Luồng sự kiện

Luồng chính(Basic flow): Ca sử dụng được bắt đầu khi tác giả muốn xem lại các bài báo mà mình đã gửi

Hành động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Tác giả truy cập trang quản lý bài báo	2. Hệ thống chuyển đến trang chứa các bài báo của tác giả	
3. Tác giả chọn bài báo mà mình muốn xem lại	4. Hệ thống chuyển đến trang bài báo đã viết	Nội dung bài báo mà tác giả đã viết

Luồng thay thế (Alternative flow): Không

### 3.4.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Xem bài báo	Xem lại bài báo mà đã được gửi	Xem bài báo đã gửi	Basic Flow	Nhấp vào Tiêu đề của bài báo để có thể xem lại bài báo

### 3.4.4. Yêu cầu đặc biệt

- Không



### 3.4.5. Điều kiện đầu

- Tác giả đã đăng nhập vào hệ thống.
- Đã có bài báo ở trong hệ thống.

### 3.4.6. Điều kiện cuối

- Tác giả xem lại bài báo đã gửi.

### 3.4.7. Các điểm mở rộng

- Không.

### 3.4.8. Yêu cầu giao diện

- Không.

## 3.5. Chỉnh sửa thông tin bài báo

### 3.5.1. Mô tả tóm tắt

Ca sử dụng này mô tả cách tác giả chỉnh sửa thông tin bài báo đã gửi.

### 3.5.2. Luồng sự kiện

Luồng chính (Basic flow): Ca sử dụng được bắt đầu khi tác giả đã đăng nhập vào ứng dụng và có mong muốn sửa bài báo.

Hành động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Tác giả yêu cầu sửa thông tin bài báo đã gửi.	2. Hệ thống nhận yêu cầu và hiển thị biểu mẫu gồm một số thông tin bài báo được phép sửa.	
3. Tác giả điền vào biểu mẫu rồi yêu cầu hoàn tất chỉnh sửa.	4. Hệ thống kiểm tra biểu mẫu.	<ul style="list-style-type: none"><li>● Ngôn ngữ</li><li>● Tiêu đề</li><li>● File bài báo</li><li>● Thông tin tác giả, đồng tác giả</li></ul> <i>* Thông tin bắt buộc</i>
	5. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị trang thông báo chỉnh sửa thành công.	

Luồng thay thế (Alternative flow):

- Luồng thay thế 1 (AF1) - Tại bước 5:

Hoạt động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
3. Tác giả điền vào biểu mẫu yêu cầu rồi chọn hoàn tất chỉnh sửa.	4. Hệ thống kiểm tra biểu mẫu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngôn ngữ</li> <li>• Tiêu đề</li> <li>• File bài báo</li> <li>• Thông tin tác giả, đồng tác giả</li> </ul> <i>* Thông tin bắt buộc</i>
	5. Hệ thống thông báo biểu mẫu không hợp lệ.	Thông báo lỗi

### 3.5.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Chỉnh sửa thông tin bài báo - cơ bản	Chỉnh sửa thông tin bài báo	Chỉnh sửa thông tin bài báo	Basic flow	Chỉnh sửa thông tin bài báo hợp lệ
Chỉnh sửa thông tin bài báo - lỗi người dùng	Chỉnh sửa thông tin bài báo - nhập biểu mẫu không đúng.	Chỉnh sửa thông tin bài báo	Basic flow + AF1	Điền biểu mẫu không hợp lệ

### 3.5.4. Yêu cầu đặc biệt

- Không.

### 3.5.5. Điều kiện đầu

- Tác giả phải đăng nhập vào hệ thống và đã gửi bài báo trước khi ca sử dụng này bắt đầu.

### 3.5.6. Điều kiện cuối

- Thông tin của bài báo được thay đổi theo thông tin tác giả cung cấp.

### 3.5.7. Các điểm mở rộng

- Không.

### 3.5.8. Yêu cầu giao diện

- Không.

3.6. Tạo thảo luận

3.6.1. Mô tả tóm tắt

Ca sử dụng này mô tả cách tác giả tạo ra cuộc thảo luận với biên tập viên .

3.6.2. Luồng sự kiện

Luồng chính (Basic flow): Ca sử dụng được bắt đầu khi tác giả đã đăng nhập vào ứng dụng và có mong muốn tạo cuộc thảo luận.

Hành động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Tác giả chọn vào bài báo muốn tạo cuộc thảo luận.	2. Hệ thống tạo một cuộc thảo luận dành cho tác giả và biên tập.	Bài báo đã có sẵn trong hệ thống.
3. Tác giả, biên tập điền vào biểu mẫu để có thể thảo luận với đối phương.	4. Hệ thống gửi đi nội dung thảo luận đến người kia.	Nội dung cần thảo luận.

Luồng thay thế (Alternative flow):

- Luồng thay thế 1 (AF1) - Tại bước 3:

Hoạt động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
3. Tác giả không điền tiêu đề của cuộc thảo luận.	4. Hệ thống kiểm tra biểu mẫu.	Nội dung thảo luận
	5. Hệ thống thông báo biểu mẫu không hợp lệ.	Thông báo lỗi

3.6.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Tạo cuộc thảo luận - cơ bản	Tạo cuộc thảo luận - nhập đầy đủ biểu mẫu	Tạo cuộc thảo luận	Basic flow	Tạo cuộc thảo luận với đầy đủ thông tin
Tạo cuộc thảo luận - lỗi người dùng	Chỉnh sửa thông tin bài báo - nhập biểu mẫu không đủ	Tạo cuộc thảo luận	Basic flow + AF1	Không điền tiêu đề của cuộc thảo luận

#### 3.6.4. Yêu cầu đặc biệt

- Không.

#### 3.6.5. Điều kiện đầu

- Tác giả đã có bài báo ở trên hệ thống

#### 3.6.6. Điều kiện cuối

- Chủ đề thảo luận được tạo thành công và hiển thị trên trang bài báo

#### 3.6.7. Các điểm mở rộng

- Không.

#### 3.6.8. Yêu cầu giao diện

- Không.

### 3.7. Gửi bài sửa

#### 3.7.1. Mô tả tóm tắt

Ca sử dụng này mô tả cách tác giả gửi bài báo đã chỉnh sửa sau khi nhận được góp ý từ người phản biện.

#### 3.7.2. Luồng sự kiện

Luồng chính (Basic flow): Ca sử dụng được bắt đầu khi tác giả nhận được thông báo yêu cầu sửa đổi của Tạp chí và có mong muốn gửi bài báo đã chỉnh sửa.

Hành động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Tác giả truy cập vào thông báo từ tạp chí	2. Hệ thống hiển thị giao diện trạng thái yêu cầu chỉnh sửa của bài báo.	
3. Tác giả tải lên bài báo đã chỉnh sửa cùng một số thông tin	4. Hệ thống kiểm tra biểu mẫu.	<ul style="list-style-type: none"><li>● Thành phần bài báo*</li><li>● File bài sửa*</li><li>● Tên bài sửa*</li></ul> <i>* Thông tin bắt buộc</i>
	5. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị trang trạng thái của bài báo.	

Luồng thay thế (Alternative flow):

- Luồng thay thế 1 (AF1) - Tại bước 5:

Hoạt động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
3. Tác giả điền vào biểu mẫu yêu cầu rồi chọn gửi bài.	4. Hệ thống kiểm tra biểu mẫu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thành phần bài báo*</li> <li>• File bài sửa*</li> <li>• Tên bài sửa*</li> </ul> <i>* Thông tin bắt buộc</i>
	5. Hệ thống thông báo thông tin không hợp lệ.	Thông báo lỗi

### 3.7.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Gửi bài sửa - cơ bản	Gửi bài sửa	Gửi bài sửa	Basic flow	Gửi bài sửa hợp lệ
Gửi bài sửa - lỗi người dùng	Gửi bài sửa - để trống tên.	Gửi bài sửa	Basic flow + AF1	Điền thiếu thông tin biểu mẫu

### 3.7.4. Yêu cầu đặc biệt

- Không.

### 3.7.5. Điều kiện đầu

- Tác giả phải nhận được thông báo yêu cầu chỉnh sửa bài báo trước khi ca sử dụng này bắt đầu.

### 3.7.6. Điều kiện cuối

- Tác giả gửi bài sửa tới Tạp chí.

### 3.7.7. Các điểm mở rộng

- Không.

### 3.7.8. Yêu cầu giao diện

- Không.

### 3.8. Nhận thông báo

#### 3.8.1. Mô tả tóm tắt

Ca sử dụng này mô tả cách tác giả, người phản biện nhận thông báo về trạng thái của bài báo sau khi gửi hoặc chỉnh sửa.

#### 3.8.2. Luồng sự kiện

Luồng chính (Basic flow): Ca sử dụng được bắt đầu khi tác giả đã đăng nhập vào ứng dụng và có bài báo được gửi hoặc chỉnh sửa.

Hành động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Tác giả, người phản biện yêu cầu xem thông báo về bài báo.	2. Hệ thống nhận yêu cầu và hiển thị danh sách thông báo liên quan đến bài báo của tác giả.	Danh sách thông báo về trạng thái bài báo, bao gồm thông tin như trạng thái duyệt, yêu cầu chỉnh sửa, hoặc thông báo chấp nhận/từ chối.

Luồng thay thế (Alternative flow):

- Luồng thay thế 1 (AF1) - Không có thông báo mới:

Hoạt động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Tác giả, người phản biện yêu cầu xem thông báo mới.	2. Hệ thống thông báo không có thông báo mới.	Danh sách trống thông báo về trạng thái bài báo.

#### 3.8.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Nhận thông báo - cơ bản.	Nhận thông báo về trạng thái bài báo.	Nhận thông báo.	Basic flow	Nhận thông báo thành công.
Nhận thông báo - không có thông báo mới.	Kiểm tra thông báo khi không có thông báo mới.	Nhận thông báo.	Basic flow + AF1	Kiểm tra không có thông báo mới.

#### 3.8.4. Yêu cầu đặc biệt

- Không.

### 3.8.5. Điều kiện đầu

- Tác giả đăng nhập vào hệ thống.

### 3.8.6. Điều kiện cuối

- Tác giả nhận được thông báo về trạng thái bài báo.

### 3.8.7. Các điểm mở rộng

- Không.

### 3.8.8. Yêu cầu giao diện

- Giao diện danh sách thông báo cần hiển thị rõ ràng, dễ đọc với thông tin cần thiết về từng thông báo.
- Có thể bao gồm biểu tượng hoặc màu sắc khác nhau để dễ dàng phân biệt trạng thái của thông báo (ví dụ: màu xanh cho thông báo chấp nhận, màu đỏ cho thông báo từ chối).

## 3.9. Gửi ý kiến phản biện

### 3.9.1. Mô tả tóm tắt

Ca sử dụng này mô tả cách người phản biện gửi ý kiến phản biện

### 3.9.2. Luồng sự kiện

Luồng chính (Basic flow): Ca sử dụng được bắt đầu khi người phản biện muốn gửi ý kiến phản biện.

Hành động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Người phản biện chọn vào bài báo muốn gửi ý kiến	2. Hệ thống tạo ra một biểu mẫu để có thể viết ý kiến phản biện vào đó	Bài báo đã có sẵn trong hệ thống
3. Người phản biện điền vào biểu mẫu để có thể gửi ý kiến phản biện đến với đối phương	4. Hệ thống gửi đi nội dung thảo luận đến người kia	Ý kiến phản biện của người gửi
	5. Hệ thống thông báo đã gửi đi ý kiến phản biện	

Luồng thay thế (Alternative flow):

- Luồng thay thế 1 (AF1) - Tại bước 3:

Hoạt động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
-----------	-------------------	---------

3. Người dùng ko điền nội dung ý kiến phản biện	4. Hệ thống thông báo biểu mẫu không hợp lệ	Thông báo lỗi
---	---	---------------

### 3.9.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Gửi ý kiến phản biện - cơ bản	Gửi ý kiến phản biện - nhập biểu mẫu	Gửi ý kiến phản biện	Basic flow	Nhập ý kiến phản biện
Gửi ý kiến phản biện- lỗi người dùng	Gửi ý kiến phản biện - Không nhập biểu mẫu	Gửi ý kiến phản biện	Basic flow + AF1	Không điền biểu mẫu chứa ý kiến phản biện

### 3.9.4. Yêu cầu đặc biệt

- Không.

### 3.9.5. Điều kiện đầu

- Tác giả đã có bài báo ở trên hệ thống

### 3.9.6. Điều kiện cuối

- Ý kiến phản biện được gửi đến đối phương

### 3.9.7. Các điểm mở rộng

- Không.

### 3.9.8. Yêu cầu giao diện

- Không.

## 3.10. Tạo số báo

### 3.10.1. Mô tả tóm tắt

Ca sử dụng này mô tả cách biên tập viên tạo số báo mới.



### 3.10.2. Luồng sự kiện

Luồng chính (Basic flow): Ca sử dụng được bắt đầu khi biên tập muốn tạo số báo mới cho tạp chí

Hành động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Biên tập chọn vào trang tạo số báo mới	2. Hệ thống tạo ra một biểu mẫu để có thể tạo số báo mới	
3. Biên tập nhập các thông tin của số báo		<ul style="list-style-type: none"><li>• Tiêu đề số báo*</li><li>• Ngày xuất bản*</li><li>• Chọn bài báo*</li></ul> <i>* Thông tin bắt buộc</i>
4. Biên tập gửi yêu cầu tạo số báo mới đến hệ thống	5. Hệ thống tạo số báo mới	Thông báo tạo số báo thành công

Luồng thay thế (Alternative flow):

- Luồng thay thế 1 (AF1) - Tại bước 3:

Hoạt động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
3. Biên tập nhập không đúng định dạng của biểu mẫu	4. Hệ thống thông báo biểu mẫu không hợp lệ	Thông báo lỗi

### 3.10.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Tạo số báo - cơ bản	Tạo số báo - nhập biểu mẫu	Tạo số báo mới	Basic flow	Nhập biểu mẫu tạo số báo đúng định dạng
Tạo số báo - lỗi người dùng	Tạo số báo - Nhập biểu mẫu không đúng định dạng	Tạo số báo mới	Basic flow + AF1	Nhập biểu mẫu tạo số báo không đúng định dạng

#### **3.10.4. Yêu cầu đặc biệt**

- Không.

#### **3.10.5. Điều kiện đầu**

- Tài khoản người dùng phải là biên tập.
- Các bài báo đã được chấp nhận xuất bản và sẵn sàng cho số báo.

#### **3.10.6. Điều kiện cuối**

- Số báo được tạo thành công và hiển thị trên trang web.

#### **3.10.7. Các điểm mở rộng**

- Không.

#### **3.10.8. Yêu cầu giao diện**

- Không.

### **3.11. Kiểm tra mức độ trùng lặp**

#### **3.11.1. Mô tả tóm tắt**

Ca sử dụng này mô tả cách biên tập viên kiểm tra mức độ trùng lặp của bài báo.

#### **3.11.2. Luồng sự kiện**

Luồng chính (Basic flow): Ca sử dụng được bắt đầu khi biên tập viên muốn kiểm tra mức độ trùng lặp của bài báo.

<b>Hành động</b>	<b>Hệ thống phản hồi</b>	<b>Dữ liệu</b>
1. Biên tập viên chọn bài báo muốn kiểm tra mức độ trùng lặp.	2. Hệ thống tiến hành kiểm tra mức độ trùng lặp và chính tả thông qua hệ thống <i>Kiểm tra tài liệu</i> .	Bài báo đã có sẵn trong hệ thống
	3. Hệ thống hiển thị kết quả kiểm tra trùng lặp và chính tả.	

Luồng thay thế (Alternative flow): Không

### 3.11.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Tạo cuộc thảo luận - cơ bản	Tạo cuộc thảo luận - nhập đầy đủ biểu mẫu	Tạo cuộc thảo luận	Basic flow	Tạo cuộc thảo luận với đầy đủ thông tin
Tạo cuộc thảo luận - lỗi người dùng	Chỉnh sửa thông tin bài báo - nhập biểu mẫu không đủ	Tạo cuộc thảo luận	Basic flow + AF1	Không điền tiêu đề của cuộc thảo luận

### 3.11.4. Yêu cầu đặc biệt

- Không.

### 3.11.5. Điều kiện đầu

- Biên tập viên phải đăng nhập vào hệ thống và có bài báo sẵn sàng để kiểm tra.

### 3.11.6. Điều kiện cuối

- Bài báo đã được kiểm tra mức độ trùng lặp và kết quả được ghi lại vào file báo cáo.

### 3.11.7. Các điểm mở rộng

- Không

### 3.11.8. Yêu cầu giao diện

- Không.

## 3.12. Gửi bài báo tới người phản biện

### 3.12.1. Mô tả tóm tắt

Ca sử dụng này mô tả quy trình mà biên tập viên gửi bài báo đã nhận tới người phản biện trong hệ thống để đánh giá.

### 3.12.2. Luồng sự kiện

Luồng chính (Basic flow): Ca sử dụng bắt đầu khi biên tập viên đã đăng nhập vào hệ thống và lựa chọn bài báo gửi để đánh giá.

Hành động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
-----------	-------------------	---------

1. Biên tập viên chọn bài báo cần gửi để đánh giá.	2. Hệ thống hiển thị danh sách người phản biện có sẵn.	Danh sách người phản biện.
3. Biên tập viên chọn người phản biện và gửi yêu cầu đánh giá.	4. Gửi yêu cầu đánh giá tới người phản biện đã chọn.	Thông tin yêu cầu đánh giá bao gồm: tiêu đề bài báo, tóm tắt bài báo, và hướng dẫn đánh giá.

Luồng thay thế (Alternative flow):

- Luồng thay thế 1 (AF1) - Người phản biện từ chối yêu cầu đánh giá:

Hoạt động	Hệ thống phản hồi	Dữ liệu
1. Người phản biện từ chối yêu cầu đánh giá qua email hoặc hệ thống.	2. Hệ thống thông báo cho biên tập viên về việc từ chối và yêu cầu chọn người phản biện khác.	Thông tin người phản biện từ chối. Danh sách người phản biện.

### 3.12.3. Use-case slices

Use-case slice	Use-case story	Use-case	Flow	Test-case
Gửi bài báo tới người phản biện - cơ bản.	Chọn và gửi bài báo tới người phản biện.	Gửi bài báo tới người phản biện.	Basic flow	Gửi bài báo tới người phản biện thành công.
Gửi bài báo tới người phản biện - từ chối.	Chọn và gửi bài báo tới người phản biện, xử lý khi người phản biện từ chối đánh giá.	Gửi bài báo tới người phản biện.	Basic flow + AF1	Xử lý từ chối đánh giá của người phản biện.

### 3.12.4. Yêu cầu đặc biệt

- Không.

### 3.12.5. Điều kiện đầu

- Tác giả đăng nhập vào hệ thống và có ít nhất một bài báo sẵn sàng để gửi đánh giá.

#### **3.12.6. Điều kiện cuối**

- Bài báo được gửi thành công tới người phản biện để đánh giá.

#### **3.12.7. Các điểm mở rộng**

- Tích hợp hệ thống gợi ý người phản biện dựa trên chuyên môn, kinh nghiệm đánh giá bài báo, và lịch sử phản hồi.

#### **3.12.8. Yêu cầu giao diện**

- Sau khi lựa chọn người phản biện, giao diện cần hiển thị thông tin chi tiết bài báo và hướng dẫn đánh giá một cách rõ ràng. Một nút "Gửi yêu cầu" rõ ràng để biên tập viên gửi yêu cầu, và thông báo thành công sau khi yêu cầu được gửi đi.